

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Trần Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/6/2021 bị Công an xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 13/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản, khoảng 08 giờ ngày 29/6/2021 Phạm Văn B tháo biển kiểm soát xe (BKS 90B3-346.36) mô tô của vợ chồng B cho vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, B phát hiện cánh cổng vào khu nhà kho của gia đình anh Trần Văn H không khóa, quan sát xung quanh thấy vắng người nên B đã xuống xe tháo hai cánh cổng sắt đặt lên yên xe mô tô rồi chờ đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình bà Nguyễn Thị M bán được 360.000đồng. B điều khiển xe mô tô rời khỏi cửa hàng nhà bà M, trên đường đi B lắp lại biển kiểm soát xe mô tô đã tháo trước đó. Số tiền bán cánh cổng trộm cắp được B đã mua ma túy để sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Anh Trần Văn H đã trình báo Công an xã Đ và Công an huyện Lý Nhân về việc mất 02 cánh cổng sắt. Công an huyện Lý Nhân đã đấu tranh làm rõ Phạm Văn B là người đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 cánh cổng sắt của gia đình anh Trần Văn H.

Ngày 29/6/2021, Công an huyện Lý Nhân đã thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn B, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Văn B tại Thôn T, xã T thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha BKS 90B3-346.36, 01 áo phông cộc tay cổ tròn, 01 quần soóc màu đỏ. Bà Nguyễn Thị M tự nguyện giao nộp hai cánh cổng là vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L, kết luận: *“Hai cánh cửa cổng bằng kim loại (sắt) cũ đã qua sử dụng có đặc điểm như trên có giá trị 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng).*

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn H đã nhận lại 02 cánh cửa cổng và không yêu cầu Phạm Văn B phải bồi thường thiệt hại. Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu Phạm Văn B phải trả lại số tiền mua 02 cánh cổng sắt.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSLN ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn B về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 15 đến

18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị hướng xử lý vật chứng, án phí vụ án.

- Bị cáo Phạm Văn B khai nhận hành vi của mình đã thực hiện đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T trình bày: Chị và bị cáo B có quan hệ vợ chồng, tháng 03/2021 vợ chồng chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha BKS 90B3-346.36 để làm phương tiện đi lại. Ngày 29/6/2021 anh B lấy xe đi trộm cắp tài sản và bị Công an bắt giữ, vì đây là tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T xin lại 1/2 giá trị chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 29/6/2021, tại khu nhà kho của gia đình anh Trần Văn H thuộc thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trần Văn B đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 cánh cổng sắt có trị giá là 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng của gia đình anh Trần Văn H. Tài sản Phạm Văn B trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng ngày 03/6/2021 Phạm Văn B đã bị Công an xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi nêu trên của Phạm Văn B đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và bị Tòa án xét xử về tội phạm cùng loại “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của vụ án.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt tương xứng, đồng thời xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; bà Nguyễn Thị M không yêu cầu Phạm Văn B phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua 02 cánh cổng sắt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha BKS 90B3-346.36. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung hợp pháp của Phạm Văn B và vợ là chị Trần Thị T, bị cáo B sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô; trả lại chị Trần Thị T 1/2 giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm thi hành án dân sự. Đối với đăng ký xe mô tô BKS 90B3-346.36 mang tên Phạm Văn B (bản phô tô) lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 áo phông cộc tay và 01 quần sóc màu đỏ thu giữ của Phạm Văn B đều đã cũ không còn giá trị sử dụng, bị cáo từ chối nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị M khi mua hai cánh cổng của Phạm Văn B, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với bà M về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave - anpha BKS 90B3-346.36, số khung RLHSA 3925LY096804; số máy JA39E-2101142.

- Trả lại: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave - anpha BKS 90B3-346.36, số khung RLHSA 3925LY096804; số máy JA39E-2101142 cho chị Trần Thị T tại thời điểm thi hành án dân sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo phong cộc tay cổ tròn màu xám trắng và 01 quần sóc màu đỏ.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy